

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC  
VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023 VÀ KH SXKD NĂM 2024 CỦA CÔNG TY**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long;
- Căn cứ số liệu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long năm 2023,

Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 các nội dung chính như sau:

**1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và phân tích các chỉ tiêu cơ bản năm 2023 (hợp nhất):**

**1.1 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 (trích số liệu tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY) so với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và so với thực hiện năm 2022:**

(Kính mời Quý cổ đông xem số liệu tại biểu dưới đây)

DVT: triệu đồng

| CHỈ TIÊU                                       | KẾ HOẠCH<br>2023 | THỰC HIỆN<br>2023 | THỰC HIỆN<br>2022 | SO SÁNH                               |                                      |
|--|------------------|-------------------|-------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|
|  |                  |                   |                   | Thực hiện<br>2023 / Thực<br>hiện 2022 | Thực hiện<br>2023 / Kế<br>hoạch 2023 |
| <b>1 - Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ</b> | <b>753.811</b>   | <b>741.582</b>    | <b>806.080</b>    | <b>92%</b>                            | <b>98%</b>                           |
| - Doanh thu nội địa                            | 465.911          | 512.613           | 525.207           | 98%                                   | 110%                                 |
| - Doanh thu xuất khẩu                          | 287.900          | 228.969           | 280.873           | 82%                                   | 80%                                  |
| <b>2 - Tổng LNTT</b>                           | <b>12.793</b>    | <b>16.767</b>     | <b>20.095</b>     | <b>83%</b>                            | <b>131%</b>                          |
| 3 - Chi phí thuế TNDN hiện hành                | 2.759            | 4.697             | 4.078             | 115%                                  | 170%                                 |
| <b>4 - Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>             | <b>10.034</b>    | <b>12.069</b>     | <b>16.017</b>     | <b>75%</b>                            | <b>120%</b>                          |

**1.2 Phân tích các chỉ tiêu cơ bản đã thực hiện năm 2023 so với thực hiện năm 2022:**

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu             | Năm 2023      |                  | Năm 2022      |                  |
|----------------------|---------------|------------------|---------------|------------------|
|                      | Lũy kế cả năm | Bình quân/ tháng | Lũy kế cả năm | Bình quân/ tháng |
| Doanh thu thuần      | 741.582       | 61.799           | 806.080       | 67.173           |
| Lợi nhuận trước thuế | 16.767        | 1.397            | 20.095        | 1.675            |
| Lợi nhuận sau thuế   | 12.069        | 1.006            | 16.017        | 1.335            |

Căn cứ vào hai biểu số liệu trên (1.1 và 1.2), chúng ta thấy hai chỉ tiêu cơ bản và mức tăng trưởng như sau:

**a. Chỉ tiêu doanh thu thuần:**

Doanh thu thuần thực hiện cả năm 2023 là 741,582 tỷ đồng, giảm 12,229 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023 và giảm 64,498 tỷ đồng so với doanh thu thuần năm 2022 (806,08 tỷ đồng),

*Trong đó:*

+ Doanh thu hàng nội địa năm 2023 đạt 512,613 tỷ đồng, giảm 12,594 tỷ đồng so với năm 2022.

+ Doanh thu hàng xuất khẩu năm 2023 đạt 228,969 tỷ đồng, giảm 51,904 tỷ đồng so với năm 2022.

Doanh thu thuần bình quân/ tháng năm 2023 đạt: 61,799 tỷ đồng/ tháng, giảm 5,375 tỷ đồng/ tháng so với doanh thu thuần bình quân/ tháng năm 2022 là: 67,173 tỷ đồng/ tháng,

**b. Chỉ tiêu lợi nhuận:**

**+ Lợi nhuận trước thuế năm 2023:**

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 16,767 tỷ đồng, tăng 3,974 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023 và giảm 3,328 tỷ đồng so với lợi nhuận trước thuế năm 2022 (20,095 tỷ đồng).

Tỷ lệ (%) thực hiện Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu thuần năm 2023 đạt 2,26%, giảm 0,23 % so với năm 2022.

Lợi nhuận trước thuế bình quân/ tháng năm 2023 đạt 1,397 tỷ đồng/ tháng, giảm 277 triệu đồng/ tháng so với lợi nhuận trước thuế bình quân/ tháng năm 2022 là 1,675 tỷ đồng/ tháng.

**+ Lợi nhuận sau thuế năm 2023:**

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 12,069 tỷ đồng, tăng 2,035 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023 và giảm 3,948 tỷ đồng so với lợi nhuận sau thuế năm 2022 (16,017 tỷ đồng).

Tỷ lệ (%) thực hiện Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần năm 2023 đạt 1,63 %, giảm 0,36 % so với năm 2022.

Lợi nhuận sau thuế bình quân/ tháng năm 2023 đạt 1,006 tỷ đồng/ tháng, giảm 329 triệu đồng/ tháng so với lợi nhuận sau thuế bình quân/ tháng năm 2022 là 1,335 tỷ đồng/ tháng.

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh

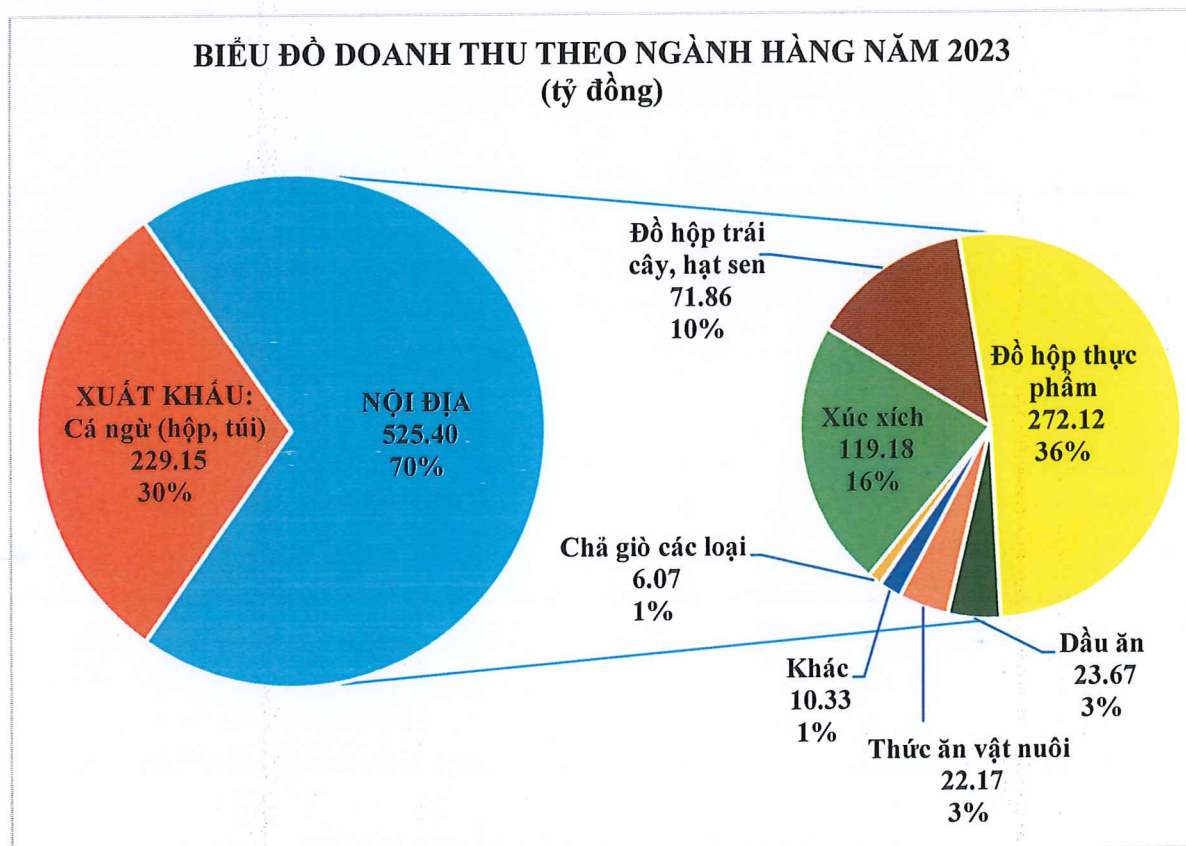
lượng thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Trong nước, các chỉ số thống kê liên quan đến các doanh nghiệp ở các ngành nghề cho thấy khoảng 30-40% các doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh đang khó khăn và dự kiến tiếp tục khó khăn hơn trong thời gian tới.

Với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực thực hiện các giải pháp tăng doanh thu, mở rộng ngành hàng, phát triển thêm kênh phân phối và đã đưa ra các giải pháp ứng phó kịp thời để tối đa hóa doanh thu, giữ ổn định thị phần. Mặc dù vậy, do ảnh hưởng của sự suy giảm kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, Công ty không đạt mục tiêu doanh thu năm 2023 mà Đại hội cổ đông phê duyệt.

Bên cạnh việc duy trì ổn định sản xuất, Công ty cũng đã đạt được một số giải thưởng như TOP 500 Công ty tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2023 do Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) cùng Báo VietNamNet (Bộ Thông tin và Truyền thông) tổ chức, Công ty nằm trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam, sản phẩm của Công ty được chứng nhận “Hàng Việt Nam chất lượng cao 2023” do người tiêu dùng bình chọn và Công ty được xếp hạng Top 10 Công ty Thực phẩm và Đồ uống uy tín năm 2023.

Trong một năm mà nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, những thành tích này đã minh chứng cho sự tin tưởng và lòng yêu mến từ phía khách hàng đối với thương hiệu Hạ Long Canfoco, đây là kết quả của sự nỗ lực không ngừng đổi mới, sáng tạo và tỉ mỉ trong từng khâu sản xuất nhằm cung cấp sản phẩm tốt nhất đến với khách hàng, đồng thời là động lực để Công ty ngày càng cố gắng hơn nữa trong thời gian tới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất - kinh doanh.

Để minh họa cho việc phát triển thị trường nội địa, xuất khẩu và ngành hàng của Công ty trong năm 2023, Tổng Giám đốc kính mời quý vị cổ đông tham khảo Biểu đồ doanh thu sau:



Trong năm, Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long Hải Phòng (Công ty mẹ) đã đưa ra thị trường 08 sản phẩm mới là:

+ Dòng sản phẩm đồ hộp thịt với 03 sản phẩm (02 nhãn hiệu EXPECT và 01 sản phẩm nhãn HALONG)

+ Dòng sản phẩm đông lạnh với 04 sản phẩm.

+ Dòng sản phẩm xúc xích tiết trùng với 01 sản phẩm.

Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long Đà Nẵng (Công ty con) đã ra mắt thêm 33 mã sản phẩm thức ăn cho thú cưng mới, đa dạng về chủng loại cho sự lựa chọn của khách hàng.

Năm 2023, ngoài các kênh bán hàng chính như kênh GT (kênh bán hàng truyền thống - bán hàng qua các nhà phân phối trên toàn quốc), kênh MT (kênh bán hàng hiện đại - bán hàng qua các hệ thống siêu thị lớn trên toàn quốc; các cửa hàng tiện lợi..) và kênh Café (chuỗi cửa hàng đồ uống), Công ty đã đẩy mạnh bán hàng trên các nền tảng thương mại điện tử. Đối với doanh thu xuất khẩu, Công ty tiếp tục khai thác thêm các khách hàng mới nhằm tối đa hóa doanh thu, ổn định sản xuất và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, tổng số tiền nộp Ngân sách Nhà nước là 35,7 tỷ đồng. Các chế độ chính sách đối với người lao động như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm và thực hiện đầy đủ. Công ty tiếp tục tăng cường mối quan hệ với chính quyền Thành phố, Quận, Phường và các Sở, Ban, Ngành của Thành phố Hải Phòng. Công ty trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm giúp người lao động an tâm công tác, gắn bó với công ty và đảm bảo việc làm thường xuyên cho người lao động với thu nhập bình quân 10,12 triệu đồng/người/tháng tại Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long Hải Phòng (Công ty mẹ) và 8,5 triệu đồng/ người/ tháng tại Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long Đà Nẵng (Công ty con).

Cùng với việc tập trung phát triển sản xuất - kinh doanh, Công ty cũng tích cực tham gia các chương trình từ thiện vì cộng đồng. Trong năm, Công ty đã phối hợp cùng Hội liên hiệp phụ nữ Thành phố Hải Phòng thực hiện Chương trình trao học bổng “Cánh buồm tri thức, chấp cánh tài năng” qua đó đã trao 20 suất học bổng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đạt thành tích cao trong học tập tại các trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng, mỗi suất trị giá 5.000.000 đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đã ủng hộ 10.000 cây xanh tương đương số tiền 100 triệu đồng cho chương trình “Một triệu cây vì biển đảo Tổ quốc, vì quê hương Việt Nam xanh” do Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Số cây xanh này sẽ được trồng tại các đảo tiền tiêu của Tổ Quốc.

**1.3 Thực hiện đầu tư: Năm 2023 Công ty không có kế hoạch đầu tư và cũng không phát sinh đầu tư.**

**1.4 Báo cáo tài chính năm 2023 (đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY) bao gồm:**

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ; Báo cáo tài chính hợp nhất với các nội dung chi tiết Công ty đã công bố thông tin và đăng tải trên website của Công ty [www.canfoco.com.vn](http://www.canfoco.com.vn) và [website của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và UBCK Nhà nước](#). Kính mời Quý vị cổ đông cập nhật. Dưới đây là tóm tắt một số chỉ tiêu kinh tế của Công ty:

*(Kính mời Quý vị cổ đông xem biểu dưới đây)*

**1.4.1 Bảng cân đối kế toán (tóm tắt) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:**

*ĐVT: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu                         | Số cuối năm    | Số đầu năm     | Tăng/giảm       | Tỉ lệ        |
|----------------------------------|----------------|----------------|-----------------|--------------|
| <b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>       | <b>353.102</b> | <b>433.392</b> | <b>(80.290)</b> | <b>(19%)</b> |
| I. Tiền và tương đương tiền      | 13.399         | 12.151         | 1.248           | 10%          |
| II. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn | -              | -              |                 |              |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 62.851         | 66.681         | (3.830)         | (6%)         |
| IV. Hàng tồn kho                 | 274.032        | 346.452        | (72.420)        | (21%)        |
| V. Tài sản ngắn hạn khác         | 2.820          | 8.108          | (5.288)         | (65%)        |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>        | <b>49.748</b>  | <b>56.682</b>  | <b>(6.935)</b>  | <b>(12%)</b> |
| I. Các khoản phải thu dài hạn    | 598            | 598            |                 |              |
| II. Tài sản cố định              | 45.843         | 51.967         | (6.124)         | (12%)        |
| III. Bất động sản đầu tư         | -              | -              |                 |              |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn      | -              | -              |                 |              |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn      | -              | -              |                 |              |
| VI. Tài sản dài hạn khác         | 3.306          | 4.117          | (811)           | (20%)        |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>         | <b>402.850</b> | <b>490.074</b> | <b>(87.225)</b> | <b>(18%)</b> |
| <b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>            | <b>251.076</b> | <b>342.370</b> | <b>(91.294)</b> | <b>(27%)</b> |
| I. Nợ ngắn hạn                   | 246.128        | 337.398        | (91.270)        | (27%)        |
| II. Nợ dài hạn                   | 4.948          | 4.972          | (24)            | (0,5%)       |
| <b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>         | <b>151.773</b> | <b>147.704</b> | <b>4.069</b>    | <b>3%</b>    |
| I. Vốn chủ sở hữu                | 151.773        | 147.704        | 4.069           | 3%           |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác   | -              | -              |                 |              |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>       | <b>402.850</b> | <b>490.074</b> | <b>(87.225)</b> | <b>(18%)</b> |

**1.4.2 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:**

| STT      | Chỉ tiêu                                       | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2022 |
|----------|--|-----|----------|----------|
| <b>1</b> | <b>Cơ cấu tài sản</b>                          |     |          |          |
|          | - Tài sản dài hạn / Tổng tài sản               | %   | 12%      | 12%      |
|          | - Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản              |     | 88%      | 88%      |
| <b>2</b> | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>                        |     |          |          |
|          | - Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn                 | %   | 62%      | 70%      |
|          | - Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn        |     | 38%      | 30%      |
| <b>3</b> | <b>Khả năng thanh toán</b>                     |     |          |          |
|          | - Khả năng thanh toán nhanh                    | lần | 0,32     | 0,26     |
|          | - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn              |     | 1,43     | 1,28     |
| <b>4</b> | <b>Tỷ suất lợi nhuận</b>                       |     |          |          |
|          | - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản  |     | 4%       | 4%       |
|          | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | %   | 1%       | 2%       |
|          | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ     |     | 24%      | 32%      |

### **1.5 Lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác**

- Trong năm 2023, việc chi trả lương cho Tổng Giám đốc được thực hiện theo đúng Nghị quyết số 17B/2022/NQ-HĐQT được thông qua ngày 07/6/2022, việc chi trả lương cho kế toán trưởng được thực hiện theo đúng Nghị quyết số 08A/2022/NQ-HĐQT thông qua ngày 08/3/2022 và Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐQT được thông qua ngày 20/6/2023.
- Chi phí lương của những người quản lý khác được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

## **2. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và các giải pháp thực hiện:**

### **Mục tiêu:**

- Tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới đa dạng về chủng loại, phát triển thị trường, kênh phân phối. Đẩy mạnh hệ thống mạng lưới bán hàng và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục thực hiện công tác marketing, quảng bá thương hiệu CANFOCO, chủ động trong việc xây dựng và phát triển thị trường thông qua các kênh truyền thông đa dạng, sáng tạo và hiệu quả.
- Có kế hoạch sản xuất - dự trữ nguyên liệu, hàng hóa hiệu quả, phù hợp và tiết giảm chi phí hợp lý, đảm bảo nguồn thu mua nguyên liệu để hoạt động sản xuất ổn định và phát triển theo hướng linh hoạt, hiệu quả, và bền vững.
- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống nhân sự, nâng cao năng lực của cán bộ công nhân viên.

### **2.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 (hợp nhất):**

#### **• Cơ sở xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:**

- Căn cứ các kết quả đã đạt được trong năm 2023;
- Xét tình hình kinh tế chính trị trong và ngoài nước tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường. Cạnh tranh chiến lược các nước lớn ngày càng gay gắt hơn, xung đột tại Ukraine và dải Gaza nhiều khả năng còn kéo dài.
- Tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm. Lạm phát, chính sách tiền tệ của một số nền kinh tế lớn còn chứa đựng yếu tố bất định. Kinh tế thế giới được đánh giá sẽ tăng trưởng chậm lại so với năm 2023 do những thách thức như xung đột leo thang, thương mại toàn cầu yếu, lãi suất cao và các thảm họa khí hậu gia tăng.
- Căn cứ vào dự báo chỉ số lạm phát (dự báo CPI năm 2024 từ 4 % đến 4,5 %);
- Căn cứ vào định hướng và các chính sách của Chính phủ như ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng cường năng lực, phát triển nhanh, bền vững và đẩy mạnh phát triển kinh tế,...phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2024 ở mức 6% - 6,5%;
- Căn cứ vào xu hướng tiêu dùng của người Việt Nam với thực phẩm đóng hộp và thức ăn thú cưng...;
- Căn cứ vào các mục tiêu năm 2024 của Công ty;

- Căn cứ vào năng lực về vốn, năng lực dự trữ, sản xuất và cung ứng hàng hóa của Công ty.

**Ban điều hành xin kính trình Đại hội cổ đông thường niên Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:**

(Kính mời quý vị cổ đông xem số liệu tại biểu dưới đây)

- **Kế hoạch SXKD năm 2024 (Hợp nhất):**

*ĐVT: Triệu đồng*

| CHỈ TIÊU                             | THỰC HIỆN 2023 | KẾ HOẠCH 2024  | Kế hoạch 2024 / Thực hiện 2023 |
|--------------------------------------|----------------|----------------|--------------------------------|
| <b>1 - Doanh thu thuần BH và DV</b>  | <b>741.582</b> | <b>712.290</b> | <b>96%</b>                     |
| - Doanh thu nội địa                  | 512.613        | 495.947        | 98%                            |
| - Doanh thu xuất khẩu                | 228.969        | 216.343        | 91%                            |
| <b>2 - Tổng lợi nhuận trước thuế</b> | <b>16.767</b>  | <b>11.248</b>  | <b>67%</b>                     |
| 3 - Chi phí thuế TNDN hiện hành      | 4.697          | 2.376          | 51%                            |
| <b>4 - Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>   | <b>12.069</b>  | <b>8.871</b>   | <b>74%</b>                     |

Trong đó: Kế hoạch SXKD năm 2024 bao gồm Kế hoạch SXLD của Công ty cổ phần Đồ Hộp Hạ Long Hải Phòng (Công ty mẹ) và Kế hoạch SXKD của Công ty TNHH MTV Đồ Hộp Hạ Long Đà Nẵng (Công ty con). Kính mời Quý vị cổ đông tham khảo tại 2 biểu dưới đây:

- **Kế hoạch SXKD năm 2024 – Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long - Công ty mẹ:**

*ĐVT: Triệu đồng*

| CHỈ TIÊU                            | THỰC HIỆN 2023 | KẾ HOẠCH 2024  | Kế hoạch 2024 / Thực hiện 2023 |
|-------------------------------------|----------------|----------------|--------------------------------|
| <b>1. Doanh thu thuần BH và DV</b>  | <b>481.888</b> | <b>475.597</b> | <b>99%</b>                     |
| <b>2. Tổng lợi nhuận trước thuế</b> | <b>4.115</b>   | <b>6.004</b>   | <b>146%</b>                    |
| 3. Chi phí thuế TNDN hiện hành      | 2.485          | 1.651          | 66%                            |
| <b>4. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>   | <b>1.630</b>   | <b>4.353</b>   | <b>267%</b>                    |

- **Kế hoạch SXKD năm 2024 - Công ty TNHH MTV Đồ Hộp Hạ Long - Đà Nẵng (Công ty con):**

*ĐVT: Triệu đồng*

| CHỈ TIÊU                            | THỰC HIỆN 2023 | KẾ HOẠCH 2024  | Kế hoạch 2024 / Thực hiện 2023 |
|-------------------------------------|----------------|----------------|--------------------------------|
| <b>1. Doanh thu thuần BH và DV</b>  | <b>299.247</b> | <b>289.411</b> | <b>97%</b>                     |
| - Doanh thu nội địa                 | 70.278         | 73.068         | 115%                           |
| - Doanh thu xuất khẩu               | 228.969        | 216.343        | 91%                            |
| <b>2. Tổng lợi nhuận trước thuế</b> | <b>13.633</b>  | <b>4.682</b>   | <b>34%</b>                     |
| 3. Chi phí thuế TNDN hiện hành      | 2.212          | 726            | 33%                            |
| <b>4. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>   | <b>11.421</b>  | <b>3.956</b>   | <b>35%</b>                     |



## 2.2 Các giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 (hợp nhất):

- Năm 2024, Tổng Giám đốc dự kiến tiếp tục tập trung nâng cao năng suất lao động, chất lượng, quy cách đóng gói sản phẩm, nghiên cứu và phát triển thêm sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của người tiêu dùng, đồng thời đảm bảo yếu tố thân thiện với môi trường. Qua đó, tăng công suất sản xuất đồng thời đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng được nhiều phân khúc khách hàng, tăng độ phủ các sản phẩm của Công ty và tối đa hóa doanh thu.
- Triển khai các giải pháp quản trị, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động cũng như có các giải pháp điều hành kịp thời, có hiệu quả để đảm bảo đạt được các mục tiêu kế hoạch đặt ra, trong trường hợp thị trường diễn biến phức tạp sẽ chủ động xây dựng, điều chỉnh lại kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp.
- Về thị trường, sản phẩm xuất khẩu của Công ty (Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long Đà Nẵng):
  - + Về thị trường: Tiếp tục duy trì và phát triển thêm khách hàng tại các thị trường hiện tại như Châu Âu (Đức, Ba Lan, Tây Ban Nha), Mỹ, Hàn Quốc... đồng thời tiếp cận và khai thác thêm các thị trường mới. Nghiên cứu và phát triển thị trường xuất khẩu đối với sản phẩm thức ăn thú cưng.
  - + Về sản phẩm: ngày càng đa dạng hóa các mặt hàng cá ngừ đóng hộp, đóng túi nhôm và các sản phẩm khác từ cá ngừ, tiếp tục nghiên cứu, và phát triển dòng sản phẩm thức ăn cho thú cưng.
- Quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất và chi phí bán hàng, thường xuyên phân tích tình hình để có kế hoạch dự trữ nguyên liệu cho sản xuất phù hợp với kế hoạch sản xuất, đảm bảo cung ứng, dự trữ và sử dụng nguyên liệu hiệu quả qua đó giảm các chi phí lưu kho và rủi ro dự trữ hàng tồn kho. Kiểm soát tính hiệu quả của chi phí thông qua việc phân tích các mục tiêu bán hàng theo định hướng tăng trưởng bền vững.
- Sắp xếp và bố trí nhân sự tại các bộ phận, khu vực phù hợp để công việc được thực hiện theo đúng quy trình, tránh bị chông chéo, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc của người lao động.
- Thực hiện đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ công nhân viên, nâng cao khả năng tự học tập nghiên cứu các văn bản chuyên môn, văn bản pháp luật qua đó giảm chi phí tư vấn và chi phí thuê ngoài khác.

Ngoài việc áp dụng các biện pháp để tối đa hóa doanh thu, kiểm soát và tiết kiệm chi phí nhằm thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, từng bước thực hiện định hướng của Công ty giai đoạn năm 2022 - 2026, Công ty cũng cần đảm bảo tốt nhất lợi ích và quyền lợi của các cổ đông, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, ngày càng cải thiện và nâng cao điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, xây dựng mối quan hệ tốt giữa Công ty và chính quyền địa phương, thành phố Hải Phòng, tích cực tham gia công tác bảo vệ môi trường, công tác từ thiện và hỗ trợ cộng đồng.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, Tổng Giám đốc xin báo cáo và kính trình Đại hội cổ đông xem xét, rất mong nhận được sự ủng hộ và các ý kiến đóng góp của Quý



cổ đông để Tổng Giám đốc thực hiện ngày một tốt hơn các mục tiêu của Đại hội cổ đông Công ty đề ra.

Trân trọng cảm ơn./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



**Trương Sỹ Toàn**

